

**(-) phủ định**

|                                        |                                                                         |
|----------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------|
| <b>I am not + V-ing</b>                | I am not learning English.<br>(Tôi đang không học tiếng Anh.)           |
| <b>He, she, it + is not + V-ing</b>    | David isn't reading a book now.<br>(David đang không đọc sách bây giờ.) |
| <b>You, we, they + are not + V-ing</b> | They aren't working now.<br>(Bây giờ họ đang không làm việc.)           |